

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM.

Yêu cầu cơ bản của dạng bài nghị luận **so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện** là:

- Nêu được vấn đề cần được so sánh, đánh giá, trình bày các thông tin khái quát về hai tác phẩm.
- Xây dựng được tiêu chí so sánh.
- Chỉ rõ và phân tích những điểm giống, khác trên cả hai phương diện nội dung, nghệ thuật của hai tác phẩm truyện.
- Đưa ra những nhận xét, đánh giá phù hợp, chính xác về thể loại, giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật, phong cách nghệ thuật của từng nhà văn.
- Nêu được ý nghĩa của việc đánh giá hai tác phẩm qua việc so sánh.

Vì lẽ đó, mình xin được giới thiệu một hướng triển khai (cách triển khai song hành) đối với dạng bài nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện như sau:

DÀN Ý CHUNG

1. Mở bài

- Dẫn dắt và giới thiệu đối tượng so sánh: tên hai tác phẩm, hai tác giả.
- Nêu vấn đề cần so sánh.

2. Thân bài

*** Đoạn văn khái quát chung**

- Giới thiệu vài nét về hai tác giả (*Nếu là tác giả được học trong chương trình hoặc được giới thiệu trong đề thi*).
- Giới thiệu vài nét về hai tác phẩm:

+ Hoàn cảnh ra đời (*Căn cứ vào phần chú thích giới thiệu trong đề thi*).

+ Đề tài, cốt truyện, nhân vật chính (*Căn cứ vào văn bản*).

- Khái quát điểm giống và khác nhau được thể hiện qua hai tác phẩm/ đoạn trích.

*** Luận điểm 1. Điểm giống nhau của hai tác phẩm đoạn trích về nội dung, nghệ thuật.**

+ **Điểm giống về nội dung:** Đề tài, chủ đề, hình tượng nhân vật, giá trị hiện thực, nhân đạo,... của hai tác phẩm truyện.

+ **Điểm giống về nghệ thuật:** Ngôi kể, điểm nhìn, cốt truyện, kết cấu truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôn ngữ, giọng điệu,... của hai tác phẩm truyện.

*** Luận điểm 2. Điểm khác nhau của hai tác phẩm/ đoạn trích về nội dung, nghệ thuật.**

- **Điểm khác nhau về nội dung:**

+ *Tác phẩm/ đoạn trích 1:* Tư tưởng chủ đề của tác phẩm có gì khác? Số phận cuộc đời, vẻ đẹp của hình tượng nhân vật trong tác phẩm có gì khác? Nét mới về giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo, tư tưởng chủ đề của tác phẩm?

+ *Tác phẩm/ đoạn trích 2:* Nét khác biệt về tư tưởng chủ đề của tác phẩm là gì? Hình tượng nhân vật có số phận cuộc đời, vẻ đẹp như thế nào? Có điểm khác biệt như thế nào? Nét mới về giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo của tác phẩm?

- **Điểm khác nhau về nghệ thuật:**

+ *Tác phẩm/ đoạn trích 1:* Ngôi kể, điểm nhìn, cốt truyện, kết cấu truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôn ngữ, giọng điệu,...

+ *Tác phẩm/ đoạn trích 2:* Ngôi kể, điểm nhìn, cốt truyện, kết cấu truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôn ngữ, giọng điệu,...

*** Luận điểm 3. Lí giải điểm giống, khác nhau và nêu ý nghĩa.**

- **Lí giải vì sao có điểm tương đồng, khác biệt?**

+ Bối cảnh thời đại.

+ Đặc trưng thi pháp của thời kì/ giai đoạn văn học.

+ Phong cách nghệ thuật riêng của tác giả.

- **Ý nghĩa của sự tương đồng, khác biệt:**

+ Sự thống nhất trong quan điểm, cách nhìn nhận của tác giả, đặc trưng thi pháp của thời kì/ giai đoạn; xu thế chung của thời đại.

+ Sự độc đáo, đa dạng trong phong cách nghệ thuật. Sự phong phú của nền văn học.

*** Đoạn văn đánh giá**

- Đánh giá chung về sự tương đồng, khác biệt giữa hai tác phẩm và khẳng định giá trị độc đáo của mỗi tác phẩm.

- Khẳng định sự đóng góp của hai tác phẩm, hai tác giả.

3. Kết bài

- Khẳng định ý nghĩa của so sánh, đánh giá hai tác phẩm. Có thể nêu những ấn tượng của bản thân.

B. LUYỆN TẬP VẬN DỤNG.

ĐỀ LUYỆN SỐ 01 – SO SÁNH, ĐÁNH GIÁ HAI TÁC PHẨM TRUYỆN

(Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn trích sau)

Hai lần chết (Thạch Lam) và Dì Hảo (Nam Cao)

Biên soạn theo chương trình GDPT 2018 của BGD

Thời gian làm bài: 120 phút

Đoạn trích 1:

HAI LẦN CHẾT

Thạch Lam

(Lược dẫn: Dung là con thứ bốn trong gia đình bị sa sút kinh tế. Nàng lớn lên trong sự hờ hững, lạnh nhạt của gia đình. Rồi bị mẹ già bán cho một nhà giàu để lấy mấy trăm đồng bạc.)

Khốn nạn cho Dung từ bé đến nay không phải làm công việc gì nặng nhọc, bây giờ phải tát nước, nhổ cỏ, làm lụng đầu tắt mặt tối suốt ngày. Đã thế lại không có người an ủi. Chồng nàng thì cả ngày thả diều, chả biết cái gì mà cũng không dám cãi lại bà cụ. Còn hai em chồng nàng thì ghé góm lăm, thi nhau làm cho nàng bị mắng thêm.

Những lúc Dung cực nhọc quá, ngồi khóc thì bà mẹ chồng lại dạy nghiêm:

- Làm đi chứ, đừng ngồi đấy mà sụt sịt đi cô. Nhà tôi không có người ăn chơi, không có người cả ngày ôm lấy chồng đâu.

Rồi bà kể thêm:

- Bây giờ là người nhà tao rồi thì phải làm. Mấy trăm bạc dẫn cưới, chứ tao có lấy không đâu.

Dung chỉ khóc, không dám nói gì. Nàng đã viết ba bốn lá thư về kể nỗi khổ sở của nàng, nhưng không thấy cha mẹ ở nhà trả lời.

(Lược dẫn: Dung ăn trộm tiền của mẹ chồng để trốn về nhà nhưng bị mẹ đẻ dạy nghiêm. Sáng hôm sau, mẹ chồng xuống tìm nàng.)

Bị khổ quá, nàng không khóc được nữa. Nàng không còn hy vọng gì ở nhà cha mẹ nữa. Nghĩ đến những lời dạy nghiêm, những nỗi hành hạ nàng phải sẽ chịu, Dung thấy lạnh người đi như bị sốt. Nàng hoa mắt lên, đầu óc rối bời, Dung ước ao cái chết như một sự thoát nợ.

Nàng không nhớ rõ gì. Ra đến sông lúc nào nàng cũng không biết. Như trong một giấc mơ, Dung lơ mơ thấy cái thành cầu, thấy giòng nước chảy. Trí nàng sắc lại khi ước lạnh đập vào mặt, nàng uất ức lịm đi, thấy máu đỏ trào lên, rồi một cái màng đen tối kéo đến che lấp cả.

Bỗng nàng mơ màng nghe thấy tiếng nhiều người, tiếng gọi tên nàng, một làn nước nóng đi vào cổ. Dung ú ớ cự mình muốn trả lời.

[...] Hai hôm sau, Dung mạnh khỏe hẳn. Bà mẹ chồng vẫn chờ nàng, hỏi có về gay gắt thêm:
- Cô định tự tử để gieo cái tiếng xấu cho tôi à? Nhưng đời nào, trời có mắt chứ đã dễ mà chết được. Thế bây giờ cô định thế nào? Định ở hay định về?

Dung buồn bã trả lời:

- Con xin về.

(Trích “Hai lần chết”, *Tuyển tập Thạch Lam*, NXB Văn học, 2008, tr. 75 -84)

Đoạn trích 2:

DÌ HẢO

Nam Cao

(*Lược dẫn*: Dì Hảo là con nuôi của bà tôi. Bố đẻ của dì chết đã lâu. Mẹ đẻ dì là bà xã Vận. Dù công việc buôn bán thuận lợi nhưng vì phải nuôi hai đứa con nheo nhóc cùng với đồng nợ chồng chất nên bà để dì Hảo đi ở. Mới đầu về nhà mẹ nuôi, dì Hảo khóc ghê lắm nhưng rồi cũng quen dần và trở thành một người con gái rất ngoan đạo. Đến khi lấy chồng, dì dành cho chồng tất cả tình yêu thương nhưng chồng dì lại là một kẻ cờ bạc, rượu chè, vũ phu, không yêu dì.)

Hắn khinh dì là đứa con nuôi, còn hắn là con dòng cháu giống. Và tuy rằng nghèo xác, hắn nhất định không làm gì. Hắn lấy vợ để cho vợ nó nuôi. Dì Hảo cũng nghĩ đúng như thế ấy; dì làm mà nuôi hắn. Người vợ đảm đang ấy kiếm mỗi ngày được hai hào, dì ăn có năm xu. Còn một hào thì hắn dùng mà uống rượu. Và dì Hảo sung sướng lắm. Và gia đình vui vẻ lắm. Nhưng sự tai ác của ông trời bắt dì đẻ một đứa con.

Đứa con chết, mà dì thì tê liệt. Mỗi ngày ngồi là một ngày không có hai hào. Người chồng muốn đó là cái lỗi của người vợ vô phúc ấy.

Nhưng mới đầu hắn chỉ nghĩ thế thôi. Là vì nhờ ít tiền dành dụm, người ta vẫn có thể đủ cả cơm lẫn rượu. Nhưng rồi rượu phải bớt đi. Đến cả cơm cũng thế. Đến lúc ấy thì hắn không nhịn được nữa. Hắn chửi bâng quơ. Hắn chửi những nhà giàu, hắn chửi số kiếp hắn, và sau cùng thì chửi vợ. Ô! Hắn chửi nhiều lắm lắm, một bữa đói rượu rồi tình cờ có một bữa rượu say.

Dì Hảo chẳng nói năng gì. Dì nghiện chặt răng để cho khỏi khóc nhưng mà dì cứ khóc. Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ. Dì thổ ra nước mắt. Nhưng đã vội phí nước mắt làm gì nhiều đến thế. Vì dì còn phải khóc hơn thế nhiều, khi hắn chán chửi, bỏ nhà mà đi, bỏ đi bơ vơ, đau ốm, để tìm cơm rượu. Trách làm gì hắn, cái con người bắt buộc phải tàn nhẫn ấy? Hắn phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hắn. Dì Hảo què liệt không còn những cái ấy để mà cho. Không, dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy. Cũng như dì đã không trách bà tôi đã làm nợ không cấp đỡ cho dì. Bà tôi có còn giàu như trước nữa đâu? Người đã già, đã ốm yếu, và khổ cực thay! Đã nghèo như lúc còn hăm hai. Cái cơ nghiệp người gây dựng thày tôi buôn bán thua lỗ, chúng tôi học hành tốn phí nhiều, đã tan tác đi theo gió bốn phương. Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.

(Trích “Dì Hảo”, *Tuyển tập truyện ngắn Đôi mắt*, Nam Cao, NXB Văn học, 2017)

Chú thích:

* **Thạch Lam** (1910 - 1942) tên khai sinh là Nguyễn Tường Vinh, sau đổi là Nguyễn Tường Lân, là người đôn hậu tinh tế, rất thành công ở thể loại truyện ngắn. Thạch Lam chủ yếu khai thác thế giới nội tâm của nhân vật với những cảm xúc mong manh, mơ hồ. Mỗi truyện ngắn như một bài thơ trữ tình.

* **Nam Cao** (1915 - 1951) tên khai sinh là Trần Hữu Tri, là nhà văn lớn của trào lưu văn học hiện thực phê phán 1930 - 1945, là người có vẻ ngoài lạnh lùng nhưng đời sống nội tâm phong phú, có tấm lòng đôn hậu, chan chứa yêu thương. Nam Cao luôn đi sâu khai thác đời sống nội tâm, tinh thần nhân vật, sử dụng phương pháp độc thoại nội dung đầy khéo léo, tinh tế.

HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI – ĐỀ LUYỆN SỐ 01

1. Mở bài: Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề.

2. Thân bài:

* **Khái quát chung:**

- **Giới thiệu hai tác giả hai tác phẩm:** Nếu Nam Cao là nhà văn xuất sắc của nền văn học hiện thực phê phán giai đoạn 1930-1945 thì Thạch Lam là nhà văn tiêu biểu của nhóm Tự lực văn đoàn. Truyện ngắn “Hai lần chết” của và “Dì Hảo” là những tác phẩm tiêu biểu về đề tài người phụ nữ của hai nhà văn.

- **Khái quát điểm giống và điểm khác nhau:** Hai đoạn trích đã gặp nhau ở đề tài, tư tưởng chủ đề, hình tượng nhân vật cùng những nét độc đáo về nghệ thuật như ngôi kể, điểm nhìn, ngôn ngữ. Thế nhưng bên cạnh những - điểm giống nhau đó, hai đoạn trích, hai tác phẩm vẫn mang những nét độc đáo riêng biệt bởi lẽ người nghệ sĩ không lặp lại người khác và không lặp lại chính mình.

***So sánh, đánh giá hai tác phẩm:**

- **Luyện điểm 1. Điểm giống nhau của hai đoạn trích về nội dung, nghệ thuật.**

+ “Giá trị của một tác phẩm nghệ thuật trước hết là ở giá trị tư tưởng của nó.”. Hai trích đoạn truyện ngắn của Thạch Lam và Nam Cao đã gặp nhau trước tiên ở giá trị tư tưởng.

++ Cả hai đoạn trích đều viết về đề tài người nông dân nghèo mà cụ thể là người phụ nữ dưới chế độ phong kiến nửa thực dân. Qua số phận cuộc đời đầy đau khổ bất hạnh của người phụ nữ, Thạch Lam và Nam Cao lên tiếng tố cáo sự bất công ngang trái của xã hội và thể hiện sự cảm thông, xót xa, thương yêu cùng niềm trân trọng ngợi ca, bênh vực những người phụ nữ trong xã hội phong kiến nửa thực dân.

++ Hình tượng nhân vật trung tâm ở hai đoạn trích là Dì Hảo và Dung. Đó đều là những người phụ nữ có số phận cuộc đời bất hạnh. Từ nhỏ họ đã phải chịu cảnh thờ ơ, lạnh nhạt, thiếu thốn tình cảm của mẹ cha. Đến khi lớn lên, lấy chồng, họ đều phải lao động quần quật, chịu sự đánh đập, hành hạ.

+ Điểm giống về nghệ thuật: Cả hai đoạn trích đều sử dụng ngôi kể thứ ba, có sự kết hợp giữa các điểm nhìn như điểm nhìn của người kể chuyện, điểm nhìn bên ngoài và điểm nhìn bên trong, bút